TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 76/2023/HS-ST
Ngày: 17-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Sáu

Bá Nguyễn Thị Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Lữ Điền T, sinh ngày 10/12/1991, tại T

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 787 Tổ 8, Khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Lộc T và bà Phạm Thị V; Bị cáo có vợ tên Phạm Thị T, có một người con sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2022 đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thanh D, sinh năm 1969

ĐKTT và nơi ở hiện tại: 17/2, khu phố 2, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Xin vắng mặt;

2. Phạm Thị Minh T1, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp 3, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. Xin vắng mặt

3. Công ty TNHH Thương mại Vận tải và du lịch K

Địa chỉ trụ sở: Số 55 đường số 16, phường 04, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Khánh T – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Khắc Vũ A, sinh năm 1989

ĐKTT: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh;

Nơi ở hiện tại: Số 8N đường 11N, phường T, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 11 Năm 2022, Lữ Điền T quen biết người tên R (không xác định nhân thân, lai lịch) tại quán cà phê ở khu vực xã L, huyện Đ, tỉnh Long An. R hỏi T vận chuyển thuốc lá ngoại nhập thì T đồng ý và lưu số điện thoại của nhau. Sau đó, R điện thoại kêu T đến Công ty TNHH TM DV và Du lịch K (công ty K), địa chỉ Số 55 Đường 16, phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh nhận xe ô tô biển số 51H-617.19 do R thuê của công ty K, chạy về nhà chở thuốc lá ngoại, R dặn khi nào chở thuốc lá, R sẽ gọi. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/12/2022, T nhận điện thoại của R kêu T điều khiển xe ô tô biển số 51H-617.19 đến Kênh R để nhận thuốc lá vận chuyển đến tỉnh Tiền Giang với tiền công 1.000.000đ. Khi đến tuyến Kênh R, T gọi điện cho R thì khoảng 10 phút sau, R điều khiển xuồng máy chở theo nhiều bao ny lon đựng thuốc lá ngoại cặp sát bờ kênh. R và T chuyển các bao ny lon (không nhớ chính xác bao nhiêu bao) chất các bao thuốc lá lên xe ô tô rồi điều khiển xe về hướng xã M, huyện Đ đến ngã tư T theo đường Quốc lộ N2 đến tỉnh Tiền Giang giao thuốc. Đến khoảng 14 giờ 00 phút, T chạy đến khu vực Quốc lộ N2, thuộc ấp 4, xã T, huyện B thì bị lực lượng tuần tra của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An phối hợp Công an xã T bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm: 8.820 bao thuốc lá điếu nhập lậu (1.820 bao nhãn hiệu Jet, 1.000 bao nhãn hiệu Hero và 6.000 bao Scott); 01 xe ô tô biển số 51H-617.19 và giấy chứng nhận kiểm định, tiền Việt Nam 1.003.000đ; 02 cặp biển số xe 71A-062.79 và 84A-065.25.

Ngoài lần bắt quả tang bị cáo T còn khai nhận ngày 06/12/2022 đã vận chuyển thuốc lá ngoại nhập trót lọt cho tên R với cách thức tương tự đã nhận tiền công 1.000.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện B xác định công ty K thuê xe ô tô biển số 51H-617.19 của ông Nguyễn Thanh D, mục đích cho thuê xe tự lái. Ngày 15/11/2022, đại diện công ty là ông Trần Khánh T ký hợp đồng cho người tên Nguyễn Văn H thuê xe nhưng không xác minh được nhân thân lai lịch và số căn cước công dân ghi trong hợp đồng thuê nên trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Thanh D: 01 xe ô tô biển số 51H-617.19 và giấy chứng nhận kiểm định. Ngoài ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện B còn tạm giữ: tiền Việt Nam 1.000.000đ do bà Phạm Thị Minh T1 (em vợ của T) giao nộp. Đối với điện thoại

di động T sử dụng liên lạc khi vận chuyển thuốc lá điếu bị rớt mất khi bị bắt quả tang, lực lượng Công an không tìm thấy. Riêng 02 cặp biển số xe 71A-062.79 và 84A-065.25, T khai của R đưa cho T sử dụng thay biển số đối phó Công an khi vận chuyển thuốc lá lậu.

Tại phiên tòa, bị cáo Lữ Điền T hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKSBL ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lữ Điền T về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lữ Điền T và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Lữ Điền T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm", xử phạt bị cáo Lữ Điền T mức hình phạt từ 05 đến 06 năm tù,.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với xe ô tô biển số 51H-617.19 Cơ quan CSĐT Công an huyện B xác định là của Công ty K thuê xe này của ông Nguyễn Thanh D, mục đích cho thuê xe tự lái. Ngày 15/11/2022, đại diện công ty là ông Trần Khánh T ký hợp đồng cho người tên Nguyễn Văn H thuê xe nhưng không xác minh được nhân thân lai lịch và số căn cước công dân ghi trong hợp đồng thuê. Ông Nguyễn Thanh D và Công ty TNHH TM Vận tải và Du lịch K không biết xe dùng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Thanh D 01 xe ô tô biển số 51H-617.19 và giấy chứng nhận kiểm định theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 20/6/2023 là phù hợp nên không đề nghị xem xét.

Đối với tiền Việt Nam 1.000.000đ do bà Phạm Thị Minh T1 (em vợ của T) giao nộp là số tiền mà bị cáo Lữ Điền T thu lợi bất chính từ việc vận chuyển thuốc lá điếu nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với điện thoại di động bị cáo T sử dụng liên lạc khi vận chuyển thuốc lá điếu bị rớt mất khi bị bắt quả tang, lực lượng Công an không tìm thấy nên không đề cập xem xét.

Đối với 02 cặp biển số xe 71A-062.79 và 84A-065.25, bị cáo T khai của R đưa cho bị cáo sử dụng thay biển số đối phó Công an khi vận chuyển thuốc lá lậu là các biển số xe đã bị thu hồi, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 8.820 bao thuốc lá điếu nhập lậu (1.820 bao nhãn hiệu Jet, 1.000 bao nhãn hiệu Hero và 6.000 bao Scott) đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.003.000 đồng của bị cáo Lữ Điền T không yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thanh D sau khi nhận lại xe ô tô biển số 51H-617.19 không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét.

Đối với người tên R (không xác định được nhân thân, lai lịch), Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với Lại N nhân viên công ty trực tiếp giao xe cho Lữ Điền T và đại diện công ty K là Trần Khánh T lập hợp đồng cho đối tượng tên Nguyễn Văn H thuê xe, không kiểm tra đối chiếu hồ sơ nên không biết tài liệu giả và mục đích thuê xe vận chuyển hàng cấm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với tài liệu nhân thân là bản chụp gồm căn cước công dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn H chưa đủ căn cứ xác định là giấy tờ giả và xác minh người tên Nguyễn Văn H qua dữ liệu cá nhân không tìm thấy, Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lữ Điền T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 07/12/2022, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07/12/2022, Lữ Điền T điều khiển xe ô tô biển số 51H-617.19 do Nguyễn Thanh D đứng tên sở hữu, T khai của người tên R sử dụng căn cước công dân và giấy phép lái xe tên Nguyễn Văn H thuê của công ty K. Sau đó, T điều khiển xe ô tô biển số 51H-617.19 vận chuyển 8.820 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm 1.820 bao nhãn hiệu Jet, 1.000 bao nhãn hiệu Hero và 6.000 bao Scott) cho R từ Kênh R thuộc thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An đến tỉnh Tiền Giang với tiền công thuê là 1.000.00đ/chuyến. Khi đến khu vực Quốc lộ N2, thuộc ấp 4, xã T, huyện B thì bị lực lượng tuần tra bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo Lữ Điền T đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm" nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lữ Điền T theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự; do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lữ Điền T phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Lữ Điền T thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính nuôi con nhỏ, vợ đi hợp tác lao động được chímh quyền địa phương xác nhận và tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Do đó, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Lữ Điền T là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Lữ Điền T còn có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đang

là lao động chính của gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lữ Điền T

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với xe ô tô biển số 51H-617.19 Cơ quan CSĐT Công an huyện B xác định là của Công ty K thuê xe này của ông Nguyễn Thanh D, mục đích cho thuê xe tự lái. Ngày 15/11/2022, đại diện công ty là ông Trần Khánh T ký hợp đồng cho người tên Nguyễn Văn H thuê xe nhưng không xác minh được nhân thân lai lịch và số căn cước công dân ghi trong hợp đồng thuê. Ông Nguyễn Thanh D và Công ty TNHH TM Vận tải và Du lịch K không biết xe dùng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Thanh D 01 xe ô tô biển số 51H-617.19 và giấy chứng nhận kiểm định theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 20/6/2023 là phù hợp nên không đề cập xem xét.

Đối với tiền Việt Nam 1.000.000đ do bà Phạm Thị Minh T1 (em vợ của T) giao nộp là số tiền mà bị cáo Lữ Điền T thu lợi bất chính từ việc vận chuyển thuốc lá điếu nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với điện thoại di động bị cáo T sử dụng liên lạc khi vận chuyển thuốc lá điếu bị rớt mất khi bị bắt lực lượng Công an truy tìm nhưng không nhìn thấy nên không đề cập xem xét.

Đối với 02 cặp biển số xe 71A-062.79 và 84A-065.25, bị cáo T khai của R đưa cho bị cáo sử dụng thay biển số đối phó Công an khi vận chuyển thuốc lá lậu là các biển số xe đã bị thu hồi, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 8.820 bao thuốc lá điếu nhập lậu (1.820 bao nhãn hiệu Jet, 1.000 bao nhãn hiệu Hero và 6.000 bao Scott) là hàng cấm nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.003.000 đồng của bị cáo Lữ Điền T, không có liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tại phiên Toà bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn Thanh D sau khi nhận lại xe ô tô biển số 51H-617.19 không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

- Bà Phạm Thị Minh T1 không yêu cầu bị cáo T trả lại 1.000.000đồng(nộp thay cho bị cáo) nên không xem xét.

[7]. Đối với người tên R (không xác định được nhân thân, lai lịch), Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau nên không đề cập xem xét

[8]. Đối với Lại N nhân viên công ty trực tiếp giao xe cho Lữ Điền T và đại diện công ty K là Trần Khánh T lập hợp đồng cho đối tượng tên Nguyễn Văn H thuê xe, không kiểm tra đối chiếu hồ sơ nên không biết tài liệu giả và mục đích thuê xe vận chuyển hàng cấm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B không xem xét trách nhiệm hình sự nên không đề cập xem xét.

[9]. Đối với tài liệu nhân thân là bản chụp gồm căn cước công dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn H chưa đủ căn cứ xác định là giấy tờ giả và xác minh người tên Nguyễn Văn H qua dữ liệu cá nhân không tìm thấy, Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau nên không đề cập xem xét.

[10]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lữ Điền T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lữ Điền T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lữ Điền T 05 (năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2022.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Lữ Điền T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/8/2023) để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 8.820 bao thuốc lá điếu nhập lậu (1.820 bao nhãn hiệu Jet, 1.000 bao nhãn hiệu Hero và 6.000 bao Scott).

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đ do bà Phạm Thị Minh T1 (nộp thay) và số tiền 1.003.000 đồng của bị cáo T tạm giữ khi bắt quả tang.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/8/2023.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Lữ Điền T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Thảnh